

Phụ lục I
MẪU BIÊN BẢN KIỂM TRA
(Ban hành kèm theo Thông tư số 45 /2012/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2012
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

(1) _____ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc

BIÊN BẢN KIỂM TRA

Thực hiện Quyết định số /QĐ-..... ngày.....tháng.....năm.....của....
(2) về việc thành lập Đoàn kiểm tra chất lượng, an toàn thực phẩm, hôm nay vào
hồi.....giờ.....ngày.....tháng.....năm.....

Đoàn kiểm tra, tiến hành làm việc tại Cơ sở sản xuất thực
phẩm....., kết quả như sau:

I. Thông tin chung

1. Tên cơ sở sản xuất thực phẩm được kiểm tra:.....
Địa chỉ:.....
Điện thoại:.....Fax:.....
2. Giấy phép kinh doanh số:.....do.....cấp..... ngày.....
3. Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP số:.....do.....cấp.....ngày...
4. Giấy chứng nhận HACCP, ISO (nếu có), ghi rõ tên tổ chức cấp, ngày.....
tháng..... năm..... cấp
5. Tổng số người lao động.....Trong đó số người tham gia trực tiếp..... sản
xuất thực phẩm.
6. Đoàn kiểm tra được thành lập theo Quyết định số:.....
7. Thành phần đoàn kiểm tra gồm các Ông (Bà) có tên sau đây:
9. Đại diện cơ sở kiểm tra.....chức vụ.....

II. Nội dung và kết quả kiểm tra

Kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về chất lượng, an toàn
thực phẩm.

TT	Nội dung	Kết quả		Ghi chú
		Đạt	Không đạt	
A. Kiểm tra hồ sơ, quy trình sản xuất				
1	Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh			
2	Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP			

3	Giấy phép sản xuất rượu (nếu cơ sở SX rượu)			
4	Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy hoặc Giấy xác nhận công bố phù hợp quy định ATTP			
5	Bản công bố hợp quy, bản thông tin chi tiết sản phẩm và mẫu sản phẩm đối chứng			
6	Kết quả kiểm nghiệm sản phẩm			
7	Phiếu kiểm nghiệm chất lượng nước			
8	Hồ sơ lưu mẫu sản phẩm			
9	Hợp đồng mua bán nguyên liệu, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến, chất bảo quản TP			
10	Giấy xác nhận tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm.			
11	Giấy xác nhận đủ sức khỏe			
12	Nội dung ghi nhãn sản phẩm			
13	Chứng chỉ phù hợp tiêu chuẩn HACCP, ISO 22000 hoặc tương đương (nếu có)			
14	Biên bản thanh tra, kiểm tra gần nhất			
B. Kiểm tra hiện trạng tại cơ sở sản xuất				
I. Địa điểm				
1	Địa điểm cơ sở			
2	Môi trường cơ sở			
3	Thiết kế, kết cấu và bố trí nhà xưởng			
4	Hệ thống chiếu sáng			
5	Hệ thống thông gió			
6	Phòng thay trang phục bảo hộ lao động			
7	Khu nhà vệ sinh			
8	Hệ thống thu gom, xử lý rác thải			
9	Hệ thống xử lý nước thải			
II. Trang thiết bị dụng cụ sản xuất, chế biến				
1	Thiết bị, dụng cụ sản xuất thực phẩm			
2	Thiết bị, dụng cụ bao gói sản phẩm			
3	Thiết bị, dụng cụ vệ sinh			
4	Thiết bị giám sát, đo lường			
5	Phương tiện rửa và khử trùng tay			
6	Lưu mẫu và bảo quản mẫu			

7	Phương tiện, thiết bị phòng chống côn trùng, động vật gây hại			
8	Bao bì chứa đựng thực phẩm			
9	Thiết bị, dụng cụ giám sát chất lượng			
10	Sử dụng các hoá chất tẩy rửa			
III. Người trực tiếp sản xuất thực phẩm				
1	Trang phục khi tiếp xúc trực tiếp với nguyên liệu, thực phẩm			
2	Trang phục bảo hộ lao động			
3	Vệ sinh cá nhân			
IV. Bảo quản thực phẩm				
1	Bảo quản nguyên liệu, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến, chất bảo quản thực phẩm, thành phẩm			
2	Giá, kệ để nguyên liệu, thành phẩm			
3	Thiết bị đo nhiệt độ, độ ẩm			
4	Phương tiện vận chuyển nguyên liệu, thành phẩm			

III. Kết luận, kiến nghị và xử lý

1. Kết luận

1.1. Các quy định cơ sở sản xuất thực hiện tốt:

1.2. Những mặt còn tồn tại:

2. Kiến nghị

2.1. Kiến nghị của Đoàn kiểm tra đối với cơ sở sản xuất

2.2. Kiến nghị của cơ sở sản xuất đối với Đoàn kiểm tra

3. Xử lý.....

Đoàn kiểm tra kết thúc hồi.....giờ.....ngày.....thángnăm.....

Biên bản được lập thành 02 bản có nội dung như nhau. Biên bản đã được đọc lại cho những người có tên trên cùng nghe, công nhận nội dung ghi trong biên bản là đúng và ký tên. 01 bản được giao cho đoàn kiểm tra và 01 bản được giao cho cơ sở sản xuất thực phẩm được kiểm tra.

Đại diện cơ sở sản xuất được kiểm tra
(Ký tên, đóng dấu)

Trưởng đoàn kiểm tra
(Ký tên)

Ghi chú:

(1) Tên Cơ quan kiểm tra .

(2) Người đứng đầu Cơ quan kiểm tra.

Phụ lục II
MẪU BIÊN BẢN LẤY MẪU
(Ban hành kèm theo Thông tư số 45 /2012/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2012
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

(1)
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đoàn kiểm tra số.....
Theo Quyết định số.....

....., ngày tháng năm 201...

BIÊN BẢN LẤY MẪU
Số...../BB-....

1. Tên cơ sở sản xuất được lấy mẫu:.....
2. Địa điểm lấy mẫu:.....
3. Người lấy mẫu (Họ tên, chức vụ, đơn vị).....
4. Đại diện cơ sở sản xuất (họ tên, chức vụ).....
5. Ngày lấy mẫu.....giờ..... ngày..... tháng.....năm 201..

Gồm 3 mẫu : 01 mẫu để gửi đi kiểm nghiệm; 01 mẫu để lưu tại cơ quan kiểm tra; 01 để lưu tại cơ sở sản xuất.

STT	Tên mẫu, ký hiệu, ngày sản xuất, hạn sử dụng, đơn vị đóng gói nhỏ nhất	Địa điểm lấy mẫu	Lượng mẫu	Quy cách niêm phong mẫu	Mã số mẫu	Ghi chú
1						
2						
3						

Biên bản được lập thành 03 bản có giá trị như nhau, đã được các bên thông qua, Đoàn kiểm tra giữ 02 bản, cơ sở sản xuất được kiểm tra giữ 01 bản./.

Đại diện cơ sở sản xuất **Trưởng đoàn kiểm** **Cán bộ lấy mẫu** **Thành viên khác trong**
được lấy mẫu **tra** **(Ký tên)** **đoàn**
(Ký tên, đóng dấu) (Ký tên) (Ký tên) (Ký tên)

Ghi chú:

(1) Tên Cơ quan kiểm tra .

Phụ lục III
MẪU TEM NIÊM PHONG MẪU

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 45 /2012/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2012
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

<p>Cán bộ lấy mẫu (Ký, ghi rõ họ tên)</p> <p>Trưởng Đoàn kiểm tra (Ký, ghi rõ họ tên)</p> <p>..., ngày.../.../20...</p>	<p>TEM NIÊM PHONG MẪU</p> <p>Tên sản phẩm</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>Mã số mẫu</p> <p>.....</p>	<p>Đại diện cơ sở được lấy mẫu (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))</p> <p>..., ngày.../.../20...</p>
---	---	--

Phụ lục IV
MẪU BIÊN BẢN BÀN GIAO MẪU
(Ban hành kèm theo Thông tư số 45 /2012/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2012
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

(1)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đoàn kiểm tra số:
theo Quyết định số:

..., ngày ... tháng ... năm 201...

BIÊN BẢN BÀN GIAO MẪU
Số /BB-.....

Hôm nay, vào hồi giờ ngày / /20... tại Đại diện Đoàn kiểm tra (bên giao mẫu) và Đại diện cơ quan kiểm nghiệm (Bên nhận mẫu) tiến hành bàn giao mẫu và các yêu cầu kiểm nghiệm, cụ thể như sau:

Đoàn kiểm tra (Bên giao mẫu):

Đại diện là:

Cơ quan kiểm nghiệm (Bên nhận mẫu):

Đại diện là:

TT	Tên mẫu, ký hiệu, số lô, ngày sản xuất, hạn sử dụng, mã số mẫu	Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất	Tình trạng mẫu	Lượng mẫu	Chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm	Căn cứ đánh giá
1						
2						
3						

Ghi chú:

Tài liệu kèm theo:

Đại diện đoàn kiểm tra
(Ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện cơ quan kiểm nghiệm
(Ký, ghi rõ họ tên)

(1) Tên Cơ quan kiểm tra.

Phụ lục V
MẪU BÁO CÁO KHẮC PHỤC
(Ban hành kèm theo Thông tư số 45 /2012/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2012
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

 (1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

..... , ngày tháng năm 201..

BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẮC PHỤC NHỮNG LỖI KHÔNG ĐẠT

Kính gửi:(2)

I. Thông tin chung:

1. Tên Cơ sở sản xuất:

2. Địa chỉ Cơ sở sản xuất:

3. Số điện thoại:.....Fax:.....Email:

Thực hiện kết quả biên bản kiểm tra ngày....tháng....năm....Cơ sở sản xuất...(1)... báo cáo kết quả khắc phục như sau:

TT	Điểm không đạt	Nguyên nhân không đạt	Biện pháp khắc phục	Kết quả khắc phục
1				
2				
3				

Chúng tôi xin cam đoan những kết quả khắc phục trên là đúng, nếu sai chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

.....ngày..... tháng.....năm.....

Đại diện cơ sở sản xuất được kiểm tra
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Tên Cơ sở sản xuất được kiểm tra

(2) Tên Cơ quan kiểm tra.

Phụ lục VI
MẪU BÁO CÁO SỬ DỤNG NGUYÊN LIỆU, PHỤ GIA, CHẤT BẢO QUẢN, CHẤT
HỖ TRỢ CHẾ BIẾN, HOÁ CHẤT DÙNG VỆ SINH KHỬ TRÙNG
(Ban hành kèm theo Thông tư số 45 /2012/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2012
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm 201..

BÁO CÁO SỬ DỤNG NGUYÊN LIỆU, PHỤ GIA, CHẤT BẢO QUẢN, CHẤT HỖ
TRỢ CHẾ BIẾN, HOÁ CHẤT DÙNG VỆ SINH, KHỬ TRÙNG

Kính gửi:(2)

I. Thông tin chung:

1. Tên Cơ sở sản xuất:

2. Địa chỉ Cơ sở sản xuất:

3. Số điện thoại:.....Fax:.....Email:

Thực hiện Công văn sốngày.....tháng...năm...của (2)....Cơ sở sản xuất...(1)...báo cáo Danh mục sử dụng nguyên liệu, phụ gia, chất bảo quản, chất hỗ trợ chế biến, hoá chất dùng để vệ sinh, khử trùng của cơ sở.....(1)... như sau:

TT	Tên sản phẩm	Thành phần chính	Sử dụng loại phụ gia, chất hỗ trợ chế biến (xuất xứ)	Sử dụng loại phẩm màu (xuất xứ)
1				
2				
3				
....				

Chúng tôi xin cam đoan Danh mục kê khai trên là đúng và được phép sử dụng theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, nếu sai chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

.....ngày..... tháng.....năm.....

Đại diện cơ sở sản xuất được kiểm tra
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Tên Cơ sở sản xuất được kiểm tra

(2) Tên Cơ quan kiểm tra

Phụ lục VII
DANH MỤC CƠ SỞ SẢN XUẤT THỰC PHẨM DO BỘ CÔNG THƯƠNG KIỂM
TRA CHẤT LƯỢNG, AN TOÀN THỰC PHẨM

(Ban hành kèm theo Thông tư số 45 /2012/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

STT	Sản phẩm	Quy mô
1	Rượu	Công suất thiết kế từ 3.000.000 lít sản phẩm/năm trở lên
2	Bia	Công suất thiết kế từ 50.000.000 lít sản phẩm/năm trở lên
3	Nước giải khát	Công suất thiết kế từ 20.000.000 lít sản phẩm/năm trở lên
4	Sữa chế biến	Công suất thiết kế từ 20.000.000 lít sản phẩm/năm trở lên
5	Dầu thực vật	Công suất thiết kế từ 50.000 tấn sản phẩm/năm trở lên
6	Bánh, mứt, kẹo	Công suất thiết kế từ 20.000 tấn sản phẩm/năm trở lên
7	Sản phẩm chế biến bột và tinh bột	Công suất thiết kế từ 100.000 tấn sản phẩm/năm trở lên
8	Dụng cụ, vật liệu bao gói chứa đựng các sản phẩm trên	